

V/v: Mời báo giá sinh phẩm, vật tư tiêu hao  
phục vụ các hoạt động xét nghiệm

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp sinh phẩm, vật tư tiêu hao

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các hoạt động mua sắm sinh phẩm, hoá chất, vật tư tiêu hao sử dụng nguồn vốn dự án “Nghiên cứu bệnh than và brucellosis theo cách tiếp cận Một sức khỏe tại một số tỉnh miền Bắc Việt Nam” do Đại học Florida, Hoa Kỳ viện trợ.

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá các sinh phẩm, hoá chất, vật tư tiêu hao theo các nội dung sau:

**1. Nội dung yêu cầu báo giá**

- Danh mục, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu của các hàng hóa của từng hoạt động được nêu chi tiết tại bản Phụ lục 01 đính kèm.

- Địa điểm bàn giao hàng hoá: Tại kho của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

- Thời gian giao hàng dự kiến: ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**2. Mục đích báo giá:** cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

**3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:**

- Phòng Kế hoạch Hợp tác quốc tế - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Số điện thoại: 024.39716353, email: [dauthau1@nihe.org.vn](mailto:dauthau1@nihe.org.vn).

- Bộ phận văn thư- Phòng Hành chính Vật tư của Viện.

**4. Cách thức tiếp nhận báo giá:**

- Hồ sơ xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau: Phòng Kế hoạch-Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội, SDT: 024.39716353.

- Hồ sơ báo giá bản điện tử xin gửi về địa chỉ email: [dauthau1@nihe.org.vn](mailto:dauthau1@nihe.org.vn) (Đơn vị báo giá cung cấp file scan báo giá kèm theo file word hoặc excel bản chào giá hàng hóa).

**5. Thời hạn tiếp nhận báo giá:** Từ ngày phát hành đến trước 12h00 ngày 19 tháng 7 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

**6. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:**

- Thư chào giá đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí giao hàng tại Viện theo mẫu tại bản Phụ lục 02 đính kèm. .

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

- Các đơn vị có thể chào một hoặc nhiều danh mục trong bản chào giá. Hàng hóa chào phải có quy cách đóng gói phù hợp với khối lượng hàng hóa mời chào giá, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hoá.

- Cung cấp catalogue, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).

**7. Yêu cầu đơn vị gửi báo giá:**

- Không trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền.

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

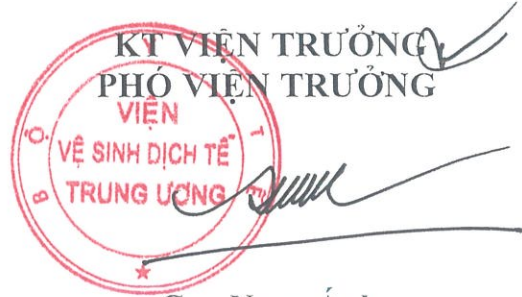
- Cam kết giá trị của hàng hóa là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website nihe.org.vn,
- Website chaogiatbtyt.moh.gov.vn;
- Lưu HCVT, KHQT.



Cao Ngọc Ánh



## PHỤ LỤC 1: DANH MỤC VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT HÀNG HÓA

(Kèm theo công văn số 1058/VSDTTU-KHQT ngày 09 tháng 7 năm 2024)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật yêu cầu	Quy cách đóng gói,	đơn vị tính	Số lượng
1	Môi trường Cary Blair vận chuyển mẫu	1. Mục đích: bảo quản mẫu bệnh phẩm dùng cho xét nghiệm vi sinh 2. Mô tả: Thành phần gồm: Disodium hydrogen phosphate, Sodium thioglycollate, Sodium chloride, Calcium chloride và agar. 3. Bảo quản: 2-8 độ C 4. Hạn sử dụng: $\geq 06$ tháng từ ngày sản xuất	Túi 20 ống	Túi	15
2	Ống ly tâm 1,5 ml	1. Mục đích sử dụng: Sử dụng để pha các hỗn hợp phản ứng hoặc dùng để tách chiết DNA mẫu vi khuẩn 2. Mô tả: - Vật liệu: nhựa Polypropylen - Thể tích 1,5ml - Chịu lực ly tâm - Trong suốt, đáy nhọn, nắp bật, có vạch chia - Không chứa Dnase/Rnase 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng	Thùng 500 cái	Thùng	4
3	Đầu côn không lọc 200 $\mu$ l	1. Mục đích: thực hiện hút mẫu/dung dịch. 2. Mô tả: - Đầu côn không lọc, thể tích 200 $\mu$ L. - Phù hợp với các loại pipetman thông dụng - Không chứa DNA/Dnase/Rnase/ Protease/ATP. - Không chứa độc tố gây sốt, nội độc tố 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: không áp dụng	Túi 1000 chiếc	Túi	2
4	Hộp đựng mẫu 100 vị trí	1. Mục đích sử dụng: Trữ tube đựng mẫu 2. Mô tả: - Hộp 10x10 giếng, dành cho tube 2ml - Thành phần: Bìa/ giấy carton cán nylon chống ẩm 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Hộp	Hộp	30
5	Ống ly tâm 50 ml	1. Mục đích: dùng để đựng và ly tâm mẫu khi thực hiện xét nghiệm 2. Thông số kỹ thuật: - Thể tích tối đa 50 ml - Lực ly tâm tối đa: 14,000 xg - Có vạch chia thể tích - Đã tiệt trùng - Không chứa nội độc tố, không chứa Rnase và Dnase - Vật liệu: nhựa PP/ HDPE 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Thùng 500 cái	Thùng	2

6	Ống 5ml đựng bệnh phẩm	<p>1. Mục đích sử dụng: ống đựng mẫu phân</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống 5 ml tự đứng, đáy hình nón, không màu</li> <li>- Vật liệu: polypropylene tinh khiết</li> <li>- Nắp trên, xoắn, màu xanh</li> <li>- Không vô trùng</li> <li>- Không chứa Rnase/DNase và DNA người</li> <li>- Chia độ.</li> <li>- Khoảng chia độ 1 – 5 ml</li> <li>- Dung tích: 5 ml.</li> <li>- Tên thương mại: Axygen Inc SCT-5ML</li> </ul> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng.</p> <p>4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p>	Thùng 1000 cái	Thùng	1
7	Ethanol 99.9%	<p>1. Mục đích: Cồn tuyệt đối sử dụng cho xét nghiệm</p> <p>2. Thành phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ethanol: <math>\geq 99.9\%</math></li> <li>- Nước: <math>\leq 0.1\%</math></li> </ul> <p>3. Điều kiện bảo quản: 2-30°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: <math>\geq 6</math> tháng</p>	Chai 1lít	Chai	2
8	Thạch Brain Heart Infusion Agar	<p>1. Mục đích: sử dụng để nuôi cấy vi khuẩn</p> <p>2. Thành phần:</p> <p>Brain Heart, Infusion from (solids): 6.0 g  Peptic Digest of Animal Tissue: 6.0 g  Pancreatic Digest of Gelatin: 14.5 g  Dextrose: 3.0 g  Sodium Chloride: 5.0 g  Disodium Phosphate: 2.5 g</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: <math>\geq 6</math> tháng</p>	Hộp 500g	Hộp	1
9	Máu cừu	<p>1. Mục đích: Dùng để môi trường thạch máu nuôi cấy vi khuẩn</p> <p>2. Mô tả: Máu toàn phần của cừu, tươi mới</p> <p>3. Bảo quản: 2-8 độ C</p> <p>4. Hạn sử dụng: <math>\geq 3</math> tháng</p>	Chai 500 ml	Chai	2
10	Đĩa petri nhựa 90 mm	<p>1. Mục đích sử dụng: Dùng để môi trường nuôi cấy phân lập vi khuẩn trong nghiên cứu</p> <p>2. Mô tả: Đĩa nhựa dùng để nuôi cấy, phân lập vi khuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: nhựa</li> <li>- Đường kính: 90 mm</li> <li>- Đã tiệt trùng</li> </ul> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</p>	Thùng 500 chiếc	Thùng	2
11	Đầu côn có lọc 10µl	<p>1. Mục đích: Dùng để hút mẫu, hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu côn có lọc dạng dài tiệt trùng thể tích hút tối đa 10ul, tiệt trùng</li> <li>- Màng lọc kỵ nước, trơn, có khả năng ngăn cản nhiễm dịch vào đầu pipet.</li> <li>- Tương thích với nhiều loại pipet</li> <li>- Không chứa Dnase/Rnase, Human DNA, pyrogenic, PCR inhibitors</li> </ul>	Thùng 960 chiếc	Thùng	1

		<p>3. Bảo quản nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</p>			
12	Đầu côn có lọc 20 $\mu$ l	<p>1. Mục đích: Dùng để hút mẫu, hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu côn có lọc dạng dài tiết trùng thể tích hút tối đa 20ul, tiết trùng</li> <li>- Màng lọc kỵ nước, trơ, có khả năng ngăn cản nhiễm dịch vào đầu pipet.</li> <li>- Tương thích với nhiều loại pipet</li> <li>- Không chứa Dnase/Rnase, Human DNA, pyrogenic, PCR inhibitors</li> </ul> <p>3. Bảo quản nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</p>	Thùng 960 chiếc	Thùng	1
13	Đầu côn có lọc 200 $\mu$ l	<p>1. Mục đích: Dùng để hút mẫu, hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu côn có lọc thể tích 1-200<math>\mu</math>l. Đầu tip có độ bám dính thấp</li> <li>- Không chứa Dnase/Rnase/ Protease/ATP.</li> <li>- Không chứa độc tố gây sốt, nội độc tố</li> <li>- Đã khử trùng (Sterile)</li> </ul> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</p>	Thùng 960 chiếc	Thùng	1
14	Ống ly tâm 2ml	<p>1. Mục đích: thực hiện chứa mẫu/dung dịch</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống 2,0ml, Nhựa Polypropylen, nắp liền. Chịu lực ly tâm 20,000g</li> <li>- Có vạch chia thể tích và nhãn để viết</li> <li>- Tiết trùng, không chứa DNA, Dnase/Rnase, PCR inhibitors, ATP &amp; pyrogen/endotoxins</li> </ul> <p>3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</p>	Thùng 500 chiếc	Thùng	2
15	Găng tay y tế không bột size S	<p>1. Mục đích sử dụng: dùng làm thí nghiệm</p> <p>2. Thành phần: Chất liệu cao su latex. Găng tay y tế, dùng một lần, không bột, màu trắng, size S</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng, không cao hơn 30 độ C.</p> <p>4. Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng.</p>	Hộp 50 đôi	Hộp	12
16	Găng tay y tế không bột size M	<p>1. Mục đích sử dụng: dùng để làm thí nghiệm</p> <p>2. Thành phần: Găng tay y tế dùng một lần, không bột, chất liệu cao su latex, màu trắng, size M</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng, không cao hơn 30 độ C.</p> <p>4. Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng.</p>	Hộp 50 đôi	Hộp	10
17	Găng tay Nitrile tiết trùng không bột size S	<p>1. Mục đích: dùng để làm thí nghiệm, đặc biệt thực hiện kỹ thuật sinh học phân tử</p> <p>2. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bằng chất liệu cao su, nitrile</li> <li>- Dùng một lần</li> <li>- Cỡ S</li> <li>- Tiết trùng bằng Ethylene Oxide</li> </ul>	Thùng 10 hộp/hộp 50 đôi	Thùng	1

		<p>- Đơn vị sản xuất đạt ISO 13485 hoặc tương đương</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng, không cao hơn 30 độ C.</p> <p>4. Hạn sử dụng: <math>\geq</math> 12 tháng</p>			
18	Dung dịch Sodium Hypochlorite sát khuẩn bề mặt (NACLO)	<p>1. Mục đích: Dùng để sát khuẩn bề mặt khu vực làm thí nghiệm</p> <p>2. Thành phần: chất tẩy, rửa, dạng dung dịch nồng độ 4-4,99%</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: 2-8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: <math>\geq</math> 6 tháng</p>	Chai 500ml	Chai	2
19	Micro pipette 0.5-5 $\mu$ l	<p>1. Mục đích: để hút/trộn dung dịch</p> <p>2. Mô tả: Micropipette 0.5-5 <math>\mu</math>L Đầu tips tương thích: 10<math>\mu</math>L; Bước tăng: 0,01<math>\mu</math>L; Số kênh: 1; Thể tích: 0,5 đến 5 <math>\mu</math>L; Siêu nhẹ.</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Thời hạn sử dụng: không áp dụng</p>	Chiếc	Chiếc	1
20	Micro pipette 1-10 $\mu$ l	<p>1. Mục đích: để hút/trộn dung dịch</p> <p>2. Mô tả: Micropipette 1-10 <math>\mu</math>L Đầu tips tương thích: 10<math>\mu</math>L; Bước tăng: 0,02<math>\mu</math>L; Số kênh: 1; Thể tích: 1 đến 10<math>\mu</math>L. Siêu nhẹ.</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Thời hạn sử dụng: không áp dụng</p>	Chiếc	Chiếc	1
21	Micro pipette 20-200 $\mu$ l	<p>1. Mục đích: để hút/trộn dung dịch</p> <p>2. Mô tả: Micropipette đơn kênh, 20-200<math>\mu</math>l Đầu tips tương thích: 200<math>\mu</math>l; Bước tăng: 0,2<math>\mu</math>L; Số kênh: 1; Thể tích: 20 đến 200 <math>\mu</math>L; Siêu nhẹ</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Thời hạn sử dụng: không áp dụng</p>	Chiếc	Chiếc	1
22	Micro pipette 100-1000 $\mu$ l	<p>1. Mục đích: để hút/trộn dung dịch</p> <p>2. Mô tả: Micropipette đơn kênh, 100-1000 <math>\mu</math>l Đầu tips tương thích: 1000<math>\mu</math>l; Bước tăng: 1<math>\mu</math>L; Số kênh: 1; Thể tích: 100 đến 1000 <math>\mu</math>L; Siêu nhẹ.</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Thời hạn sử dụng: không áp dụng</p>	Chiếc	Chiếc	1
23	Micro pipette 8 kênh 30-300 $\mu$ l	<p>1. Mục đích: để hút/trộn dung dịch</p> <p>2. Mô tả: Micropipette 8 kênh 30-300 <math>\mu</math>l Đầu tips tương thích: 300<math>\mu</math>l; Bước tăng: 1<math>\mu</math>L; Số kênh: 8; Thể tích: 30 đến 300 <math>\mu</math>L; Bước tăng thể tích: 1 <math>\mu</math>L; Siêu nhẹ.</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Thời hạn sử dụng: không áp dụng</p>	Chiếc	Chiếc	1

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /VSDTTU-KHQ7 ngày tháng năm 2024)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc.

Số:.....

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty. <...> có địa chỉ tại <...>. Chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bản chào giá các mặt hàng như sau:

Tên hoạt động	STT	Tên hàng hóa	Thông tin mời báo giá				Thông tin báo giá											
			Cấu hình tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói (dự kiến)	Đơn vị tính yêu cầu	Số lượng	Tính năng kỹ thuật của hàng hoá chào giá	Quy cách đóng gói chào giá	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Mã hàng (code)	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
Hoạt động 1:																		
Hoạt động ...																		

Ghi chú:

- Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng theo và toàn bộ các chi phí, lệ phí liên quan để cung cấp hàng hoá.
- Các điều khoản: Hàng hoá mới 100%, Thời gian giao hàng....., phương thức thanh toán...
- Hiệu lực của báo giá: trong vòng ... ngày kể từ ngày ký (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày)
- Chúng tôi cam kết không trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Giá trị của hàng hóa là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá. Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.